

Số: ...../2020/QĐ-UBND

Vĩnh Phúc, ngày ..... tháng 02 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH**

**Sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định quản lý quy hoạch xây dựng và kiến trúc công trình trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc ban hành kèm theo Quyết định số 01/2016/QĐ-UBND ngày 11/01/2016 của UBND tỉnh Vĩnh Phúc**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Quy hoạch đô thị ngày 7 tháng 6 năm 2019; Luật đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013; Luật xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 7 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị; Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 6 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 07/2015/TTLT-BXD-BNV ngày 16 tháng 11 năm 2015 giữa Bộ Xây dựng và Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, UBND huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh về các lĩnh vực quản lý nhà nước thuộc ngành xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29 tháng 6 năm 2016 của Bộ xây dựng về quy định hồ sơ của nhiệm vụ và đồ án QHXD vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng chức năng đặc thù,

Theo đề nghị của Sở Xây dựng tại các Văn bản số 237/SXD-QHKT ngày 22/01/2020, số 674/TTr-SXD ngày 16 tháng 9 năm 2019 và Báo cáo của Sở Tư pháp tại các Văn bản số 20/BC-STP ngày 6/3/2018 và số 123/BC-STP ngày 21/6/2019, văn bản số 963/STP-XD& KTVBQPPL ngày 7/8/2019,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định quản lý quy hoạch xây dựng và kiến trúc công trình trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc ban hành kèm theo Quyết định số 01/2016/QĐ-UBND ngày 11/01/2016 của UBND tỉnh Vĩnh Phúc, như sau:**

1. Điều 7 được sửa đổi, bổ sung như sau:

**“ Điều 7. Trách nhiệm tổ chức lập quy hoạch xây dựng**

1. Sở Xây dựng giúp Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện lập các loại đồ án quy hoạch xây dựng thuộc thẩm quyền như sau:

a) Quy hoạch xây dựng vùng liên huyện.

b) Quy hoạch chung đô thị mới; quy hoạch chung xây dựng khu chức năng;

c) Quy hoạch chuyên ngành hạ tầng kỹ thuật đô thị thuộc phạm vi đồ án quy hoạch chung xây dựng đô thị Vĩnh Phúc được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt;

d) Quy hoạch phân khu trong phạm vi đô thị mới có quy mô từ loại IV trở lên (chưa thành lập chính quyền đô thị); quy hoạch phân khu xây dựng các khu chức năng;

đ) Quy hoạch chi tiết các khu chức năng trong đô thị mới thuộc phạm vi các quy hoạch quy định tại các điểm b, d Điều này; khu vực phát triển nhà ở xã hội, khu công nghiệp khi chưa có chủ đầu tư và các khu chức năng khác theo nhiệm vụ của UBND tỉnh giao, trừ các quy hoạch quy định tại các khoản 2, 3, 4 Điều này.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức lập đồ án quy hoạch vùng huyện; quy hoạch chung thành phố, thị xã, thị trấn thuộc địa giới hành chính quản lý; quy hoạch chi tiết thị trấn, cụm công nghiệp; các khu đất ở mới và khu chức năng được giao làm chủ đầu tư, trừ các quy hoạch quy định tại các khoản 1, 3, 4 Điều này.

3. Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức lập đồ án quy hoạch chung xây dựng xã nông thôn mới; quy hoạch chi tiết điểm dân cư nông thôn, các khu chức năng khác được giao làm chủ đầu tư, trừ các quy hoạch quy định tại các khoản 1, 2, 4 Điều này.

4. Chủ đầu tư đầu tư dự án đầu tư xây dựng có trách nhiệm tổ chức lập quy hoạch chi tiết xây dựng khu vực được giao quản lý hoặc đầu tư.

5. Đồ án quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết khu Trung tâm hành chính tỉnh, Trung tâm hành chính cấp huyện; các khu chức năng có quy mô cấp vùng phải tổ chức thi tuyển ý tưởng thiết kế quy hoạch, nhiệm vụ thiết kế phải được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

2. Điều 8 được sửa đổi, bổ sung như sau:

### **“Điều 8. Cơ quan thẩm định nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng**

1. Sở Xây dựng chủ trì thẩm định và trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân tỉnh được quy định tại Khoản 1 Điều 9 quy định này.

2. Cơ quan chuyên môn về xây dựng cấp huyện thẩm định và trình Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp huyện được nêu tại Khoản 2, Điều 9 quy định này.

3. Trước khi Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt đồ án quy hoạch xây

dựng theo quy định tại Khoản 2 Điều này thì phải lấy ý kiến thỏa thuận bằng văn bản của Sở Xây dựng.

a) Hồ sơ thỏa thuận đồ án quy hoạch xây dựng bao gồm:

- Văn bản đề nghị thỏa thuận đồ án quy hoạch xây dựng.
- Quyết định phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch kèm theo dự toán, thuyết minh, đồ án quy hoạch xây dựng (kèm theo 01 đĩa CD chứa file bản vẽ, thuyết minh).
- Biên bản tổ chức lấy ý kiến cộng đồng dân cư về đồ án quy hoạch xây dựng.

b) Thời gian xem xét và có văn bản thỏa thuận: Không quá 07 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Sau 07 ngày mà Sở Xây dựng không có ý kiến trả lời thì Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt đồ án quy hoạch theo quy định”

3. Điều 10 được sửa đổi, bổ sung như sau:

**“Điều 10. Điều chỉnh quy hoạch xây dựng**

Cơ quan phê duyệt nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng đồng thời là cơ quan có thẩm quyền phê duyệt điều chỉnh nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng, trên cơ sở báo cáo của cơ quan chuyên môn và ý kiến thống nhất bằng văn bản của cơ quan quản lý cấp trên tại Điểm b, Khoản 1 và Khoản 2 Điều 9 của quy định này.

4. Điều 11 được sửa đổi, bổ sung như sau:

**“ Điều 11. Công bố và lưu trữ hồ sơ đồ án quy hoạch xây dựng**

1. Chậm nhất là 15 ngày, kể từ ngày cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt đồ án quy hoạch xây dựng, Ủy ban nhân dân các cấp có trách nhiệm tổ chức công bố quy hoạch theo quy định như sau:

a) Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc tổ chức công bố quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, quy hoạch thuộc thẩm quyền phê duyệt của Thủ tướng Chính phủ

b) Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức công bố quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch chung các khu chức năng đặc thù, quy hoạch chung đô thị, quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân tỉnh và phạm vi địa giới hành chính do mình quản lý.

c) Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức công bố quy hoạch chung xây dựng xã và quy hoạch chi tiết điểm dân cư nông thôn, các đồ án quy hoạch xây dựng thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp huyện và thuộc địa giới hành chính do mình quản lý.

d) Sở xây dựng có trách nhiệm hướng dẫn và phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã, chủ đầu tư về chuyên môn nghiệp vụ trong việc công bố đồ án quy hoạch xây dựng.

2. Kinh phí công bố quy hoạch xây dựng được xác định cụ thể trong nhiệm

vụ dự toán lập đồ án quy hoạch xây dựng được cấp thẩm quyền phê duyệt và thanh quyết toán cho đơn vị chịu trách nhiệm tổ chức công bố quy hoạch.

3. Kể từ khi hồ sơ đồ án quy hoạch xây dựng được cấp có thẩm quyền phê duyệt, chủ đầu tư phải hoàn thành việc nộp hồ sơ lưu trữ theo quy định của pháp luật về lưu trữ.”

5. Điều 13 được sửa đổi, bổ sung như sau:

**“ Điều 13. Giới thiệu địa điểm khi chủ đầu tư có yêu cầu**

1. Khi chủ đầu tư có yêu cầu, việc giới thiệu địa điểm thực hiện như sau:

a) Sở Xây dựng chủ trì tổ chức lấy ý kiến các cơ quan, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã có liên quan đến vị trí, địa điểm xây dựng, tổng hợp, báo cáo, đề xuất (kèm theo trích lục vị trí, địa điểm khu đất) Ủy ban nhân dân tỉnh chấp thuận địa điểm xây dựng.

b) Ủy ban nhân dân cấp huyện chấp thuận địa điểm xây dựng các công trình phục vụ tiêu chí xây dựng nông thôn mới phù hợp với quy hoạch xây dựng xã nông thôn mới được duyệt gồm: Trường học (mầm non, tiểu học, trung học cơ sở); Trung tâm văn hóa - thể thao xã, nhà văn hóa, khu thể thao thôn; chợ nông thôn; y tế; bãi tập kết, xử lý rác thải, nghĩa trang nhân dân; công trình giao thông, cấp nước, thoát nước, điện, thủy lợi, thông tin truyền thông. Trường hợp mà các địa điểm chưa phù hợp với quy hoạch xây dựng xã nông thôn mới được duyệt, thì Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm xin ý kiến thống nhất bằng văn bản với Sở Xây dựng trước khi phê duyệt.

2. Cơ quan, tổ chức, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã khi được lấy ý kiến về địa điểm xây dựng phải có trách nhiệm trả lời cơ quan chủ trì tổ chức lấy ý kiến và chịu trách nhiệm về sự phù hợp của địa điểm xây dựng với quy hoạch ngành, lĩnh vực thuộc thẩm quyền do mình quản lý .”

6. Điều 16 được sửa đổi, bổ sung như sau:

**“Điều 16. Công trình kiến trúc báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh**

1. Trước khi tiến hành tổ chức lập dự án đầu tư xây dựng, thiết kế xây dựng hoặc xin cấp giấy phép xây dựng công trình, các tổ chức, cá nhân phải nộp hồ sơ về Sở Xây dựng thẩm định, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh chấp thuận phương án kiến trúc công trình, bao gồm các trường hợp sau:

a) Công trình kiến trúc thuộc dự án tại khu du lịch nghỉ mát Tam Đảo (bao gồm khu 1 và khu 2), khu du lịch hồ Đại Lải, khu di tích danh thắng Tây Thiên.

b) Công trình kiến trúc có quy mô chiều cao từ 15 tầng trở lên trong phạm vi toàn tỉnh Vĩnh Phúc.

c) Công trình kiến trúc nằm ven mặt nước hồ Đầm Vạc.

2. Hồ sơ chấp thuận phương án kiến trúc công trình bao gồm:

a) Văn bản đề nghị chấp thuận phương án kiến trúc công trình của tổ chức, cá nhân.

b) Văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư của cấp có thẩm quyền, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

c) Phương án thiết kế sơ bộ gồm: mặt bằng, mặt đứng, mặt cắt chính và các hình ảnh minh họa của công trình thể hiện màu sắc, vật liệu; kèm theo bản đồ quy hoạch tổng mặt bằng công trình (gồm 02 bản).

7. Điều 17 được sửa đổi, bổ sung như sau:

**“ Điều 17. Thỏa thuận tổng mặt bằng và kiến trúc công trình khi chủ đầu tư có yêu cầu**

1. Trước khi tiến hành lập dự án đầu tư xây dựng hoặc báo cáo kinh tế kỹ thuật hoặc thiết kế xây dựng hoặc xin cấp giấy phép xây dựng, nếu Chủ đầu tư dự án có yêu cầu thì gửi hồ sơ thiết kế sơ bộ công trình đến Sở Xây dựng thẩm định và có văn bản tham gia ý kiến về tổng mặt bằng và kiến trúc công trình .

2. Hồ sơ thỏa thuận bao gồm:

a) Văn bản đề nghị của chủ đầu tư.

b) Phương án quy hoạch tổng mặt bằng, phương án thiết kế kiến trúc sơ bộ gồm: mặt bằng, mặt đứng, mặt cắt chính và các hình ảnh minh họa của công trình thể hiện màu sắc, vật liệu.

c) Văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư của cấp có thẩm quyền (nếu có), giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

**Điều 2.** Bãi bỏ Điều 3 và Mục 5 Chương II Quy định quản lý quy hoạch xây dựng và kiến trúc công trình trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc ban hành kèm theo Quyết định số 01/2016/QĐ-UBND ngày 11/01/2016 của UBND tỉnh Vĩnh Phúc.

**Điều 3. Điều khoản thi hành.**

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các Sở, Ban, Ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn; các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 03 năm 2020./.

**Nơi nhận:**

- VP Chính phủ; Website CP;
  - Bộ Xây dựng;
  - Cục KTVB – Bộ Tư pháp;
  - TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
  - Ủy ban MTTQVN tỉnh;
  - Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Vĩnh Phúc;
  - CT, PCT UBND tỉnh;
  - Như Điều 3;
  - Công TT GTĐT tỉnh;
  - Báo VP, Đài PT&TH tỉnh; Trung tâm công báo tỉnh Vĩnh Phúc;
  - CV NCTH;
  - Lưu: VT, CN3
- (k. .... b)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Văn Trì**

